

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA.**
Số: 20/2020/QĐST- HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP Thanh Hóa, ngày 17 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 17/2019/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Bùi Xuân M - sinh năm 1971.

Chị Hoàng Thị H - sinh năm 1975.

Cùng HKTT: Đường T, phường L, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Xuân M và chị Hoàng Thị H thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy công nhận anh M và chị H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Bùi Xuân M và chị Hoàng Thị H thống nhất có 01 con chung là cháu Bùi Hoàng Bảo A, sinh ngày 25/9/2013. Anh M và chị H thống nhất giao cháu Bảo A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ.

[3] Về tài sản chung: Anh Bùi Xuân M và chị Hoàng Thị H thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Xuân M và chị Hoàng Thị H thống nhất thỏa thuận: Anh M nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09/01/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Xuân M và chị Hoàng Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Bùi Xuân M và chị Hoàng Thị H thống nhất có 01 con chung là cháu Bùi Hoàng Bảo A, sinh ngày 25/9/2013. Anh M và chị H thống nhất giao cháu Bảo A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ kể từ tháng 01 năm 2020 cho đến khi cháu Bảo A đủ 18 tuổi.

Anh M có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Xuân M và chị Hoàng Thị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Xuân M và chị Hoàng Thị H thống nhất thoả thuận: Anh M nộp 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2018/000592 ngày 06/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Anh M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND phường L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trương Thị Anh

